

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quy Nhơn, ngày 30 tháng 5 năm 2011

HỢP ĐỒNG

Số: 29/2011/HĐ-TVXD

Về việc: Tư vấn khảo sát địa chất công trình

Công trình: Trụ sở làm việc Chi nhánh Ng

Hạng mục: Khảo sát địa chất công trình khối nhà phía sau

(xây dựng mới nhà làm việc 06 tầng nổi + 01 tầng hầm)

Địa điểm XD: Khu công nghiệp Phú Tài, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

PHẦN 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn Nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18/4/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2198/QĐ-QLTSNN1 ngày 24/5/2011 của Tổng giám đốc Nam về việc phê duyệt Nhiệm vụ, phương án kỹ thuật dự toán khảo sát địa chất công trình (Khối nhà phía sau: Xây dựng mới nhà làm việc 06 tầng nổi + 01 tầng hầm).

PHẦN 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 30 tháng 5 năm 2011 tại Chi nhánh chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Bên giao thầu (Đại diện Chủ đầu tư):

- Tên giao dịch: **Chi nhánh**
- Đại diện là: Ông Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Km 1230 QL1A, phường Trần Quang Diệu, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
- Tài khoản: là một bên.
- Mã số thuế:
- Điện thoại:

2. Bên nhận thầu (Nhà thầu):

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế xây dựng Bình Định**
- Đại diện là: Ông **Lê Tam Chung** - Chức vụ: Giám đốc.
- Địa chỉ: Số 350 - Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
- Tài khoản: 102010.000.407.665 Tại Ngân hàng Công thương Bình Định
- Mã số thuế: 4100 511 326.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 35 03 000039 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 30/12/2003.
- Điện thoại: (056)3822418-3824204; Fax: (056)3818750; Email: bidesco@hcm.fpt.vn là bên còn lại.

Chủ đầu tư và Nhà thầu được gọi riêng là **Bên** và gọi chung là **Các Bên**.
Các Bên tại đây thống nhất thỏa thuận ký kết hợp đồng tư vấn xây dựng với những điều khoản như sau:

ĐIỀU 1. HỒ SƠ CỦA HỢP ĐỒNG

Hồ sơ hợp đồng là bộ phận không tách rời của hợp đồng, bao gồm các căn cứ ký kết hợp đồng, điều khoản của Hợp đồng này, Phụ lục hợp đồng, các tài liệu khác (các tài liệu - Phụ lục bổ sung (nếu có) trong quá trình thực hiện Hợp đồng).

ĐIỀU 2. LUẬT VÀ NGÔN NGỮ SỬ DỤNG

2.1. Luật áp dụng: Hợp đồng chịu sự điều tiết của hệ thống Luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

2.2. Ngôn ngữ sử dụng: Ngôn ngữ sử dụng của Hợp đồng là tiếng Việt.

ĐIỀU 3. LOẠI TIỀN THANH TOÁN

3.1. Loại tiền thanh toán: Thanh toán bằng đồng tiền Việt Nam (VND).

3.2. Phương thức thanh toán: Bằng hình thức chuyển khoản, chuyển vào số hiệu tài khoản của Nhà thầu đã ký kết trong Hợp đồng.

ĐIỀU 4. KHỐI LƯỢNG VÀ PHẠM VI CÔNG VIỆC

Chủ đầu tư đồng ý thuê Nhà thầu đồng ý nhận thực hiện tư vấn khảo sát địa chất công trình: Trụ sở làm việc **Cử nhân Nguyễn Văn Tuấn** **Tên địa chỉ khảo sát địa chất** địa sau: Xây dựng mới nhà làm việc 06 tầng nổi + 01 tầng hầm); cụ thể:

Khảo sát địa chất công trình (phục vụ bước thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công). Thành phần các công việc khảo sát với khối lượng dự kiến theo nhiệm vụ, phương án kỹ thuật khảo sát địa chất công trình đã được phê duyệt như sau:

1. Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẫu ở trên cạn, độ sâu hố khoan đến 30 m (điều kiện chống ống > 50% chiều sâu lỗ khoan và lấy mẫu): 02 lỗ khoan x 30 m/lỗ 60.0 mkhoan.

Trong đó: - Cấp đất đá I-III : 02 hố x 20 m = 40,0 mkhoan.
 - Cấp đất đá IV-V: 02 hố x 10 m = 20,0 mkhoan.

2. Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT): - Đất đá cấp I-III : 16 lần;
 - Đất đá cấp IV-V: 04 lần.

3. Thí nghiệm trong phòng xác định các chỉ tiêu cơ lý của mẫu đất:

Trong đó: - Mẫu nguyên dạng 09 chỉ tiêu: 08 mẫu;
 - Mẫu không nguyên dạng 07 chỉ tiêu: 08 mẫu.

4. Lập báo cáo kỹ thuật kết quả khảo sát địa chất công trình.

ĐIỀU 5. SẢN PHẨM CỦA NHÀ THẦU

5.1. Các yêu cầu sản phẩm:

Sản phẩm của Hợp đồng khảo sát xây dựng là báo cáo kết quả khảo sát xây dựng bao gồm các nội dung công việc được thực hiện theo quy định tại Điều 47, Điều 48 Luật Xây dựng và Điều 8 Nghị định quản lý chất lượng công trình xây dựng.

5.2. Số lượng hồ sơ sản phẩm bàn giao cho Bên giao thầu gồm:

1 08 bộ Báo cáo kết quả khảo sát địa chất công trình.

5.3. Nghiệm thu sản phẩm của hợp đồng:

Sau khi Nhà thầu đã hoàn thành, bàn giao các hồ sơ sản phẩm theo đúng hợp đồng, Các Bên sẽ tiến hành nghiệm thu các bước theo qui định hiện hành để làm cơ sở cho việc thanh toán hợp đồng.

ĐIỀU 6. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

6.1. Thời gian bắt đầu: ngay sau khi Hợp đồng được ký kết.

6.2. Tiến độ thực hiện công việc: 15 ngày.

Thời gian trên không bao gồm thời gian chờ đợi (nếu có) trong trường hợp phải giải quyết mặt bằng để thi công và các trường hợp bất khả kháng khác.

ĐIỀU 7. GIÁ HỢP ĐỒNG

7.1. Giá hợp đồng:

- Giá hợp đồng là giá tạm tính tại Phụ lục kèm theo Hợp đồng này với tổng số tiền là **113.726.000 đồng**.

(Bằng chữ: *Một trăm mười ba triệu, bảy trăm hai mươi sáu nghìn đồng chẵn*)

Giá hợp đồng trên tạm tính, khi thanh toán sẽ căn cứ trên cơ sở khối lượng công việc khảo sát thực tế thi công hoàn thành được nghiệm thu và theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt

- Chi phí phát sinh, bổ sung được quy định theo Điều 9 của Hợp đồng này.

7.2. Nội dung của Giá hợp đồng:

- Chi phí khảo sát xây dựng theo “Đơn giá xây dựng công trình - phần khảo sát xây dựng” được công bố theo Công văn số 3373/UBND-XD ngày 29/10/2007 của UBND tỉnh Bình Định và áp dụng Thông tư số 12/2008/TT-BXD ngày 07/5/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn việc lập và quản lý chi phí khảo sát xây dựng;

- Hệ số điều chỉnh chi phí khảo sát xây dựng theo Hướng dẫn số 01/HĐ-SXD ngày 04/01/2011 của Sở Xây dựng Bình Định về hướng dẫn lập tổng mức đầu tư và dự toán xây dựng công trình.

- Thuế giá trị gia tăng theo quy định hiện hành.

7.3. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá.

ĐIỀU 8. TẠM ỨNG VÀ THANH TOÁN

8.1. Tạm ứng:

8.1.1. *Tạm ứng hợp đồng:* Sau khi nghiệm thu khối lượng khảo sát thực hiện hoàn thành tại hiện trường, Bên giao thầu tạm ứng cho Nhà thầu bằng 50% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền là 56.863.000 đồng.

(Bằng chữ: *Năm mươi sáu triệu, tám trăm sáu mươi ba nghìn đồng chẵn*)

8.1.2. *Thu hồi tạm ứng:* Vốn tạm ứng được thu hồi dần qua các lần thanh toán, bắt đầu ngay khi thanh toán lần đầu và kết thúc khi khối lượng đã thanh toán đạt 80% giá trị hợp đồng.

8.2. Thanh toán hợp đồng:

8.2.1. *Giá trị thanh toán:* theo chi phí khảo sát xây dựng công trình trong dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8.2.2. *Tiến độ thanh toán:*

- Sau khi nghiệm thu, bàn giao kết quả khảo sát đã thực hiện hoàn thành theo hợp đồng, Các Bên tiến hành lập hồ sơ thanh toán quyết toán giá trị khối lượng công việc tư vấn thực tế thực hiện hoàn thành và thanh lý hợp đồng. Bên giao thầu sẽ thanh toán nốt số tiền còn lại theo quyết toán hợp đồng cho Nhà thầu, sau khi thanh lý hợp đồng được ký kết.

8.2.3. Trong trường hợp sản phẩm tư vấn của công trình trên đã thực hiện hoàn thành theo Hợp đồng, nhưng công trình không được thực hiện hoặc phải sửa đổi lại theo yêu cầu của Bên giao thầu (không do lỗi của Nhà thầu) thì Các Bên sẽ thoả thuận mức thanh toán đối với phần khối lượng công việc Nhà thầu đã thực hiện.

8.3. Hồ sơ thanh toán:

- Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc tư vấn khảo sát xây dựng công trình hoàn thành.

- Bảng tính giá trị đề nghị thanh toán;
- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng;
- Bảng xác định đơn giá điều chỉnh theo qui định của hợp đồng (nếu có);
- Bảng xác định giá trị khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng (nếu có).

ĐIỀU 9. THAY ĐỔI VÀ ĐIỀU CHỈNH GIÁ HỢP ĐỒNG

9.1. Giá hợp đồng trên được điều chỉnh do một trong các trường hợp như sau:

- Bổ sung, điều chỉnh khối lượng thực hiện so với hợp đồng;
- Thay đổi địa điểm xây dựng dự án;
- Thay đổi, điều chỉnh quy mô công trình;
- Nhà nước thay đổi chính sách.

9.2. Chi phí những khối lượng phát sinh, bổ sung sẽ được thoả thuận và xem xét thanh toán giữa Bên giao thầu và Nhà thầu trên cơ sở khối lượng thực hiện hoàn thành theo thực tế và dự toán được duyệt.

ĐIỀU 10. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CHUNG CỦA NHÀ THẦU

10.1. Đảm bảo chất lượng và tiến độ theo những nội dung trong Hợp đồng;

10.2. Số lượng, chất lượng sản phẩm tư vấn thực hiện hoàn thành bàn giao theo Hợp đồng này phải đảm bảo tuân thủ và phù hợp với các quy định, tiêu chuẩn về khảo sát xây dựng được áp dụng, định mức kinh tế kỹ thuật hiện hành của Nhà nước;

10.3. Công tác khảo sát xây dựng công trình trên phải do các kỹ sư và các nhà chuyên môn có đủ điều kiện năng lực, trình độ chuyên môn, có chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật thực hiện;

10.4. Nhà thầu sẽ phải tuân thủ sự chỉ đạo và hướng dẫn của Chủ đầu tư, ngoại trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với pháp luật hoặc không thể thực hiện được;

10.5. Chịu trách nhiệm xử lý các sai sót và bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ sản phẩm của Hợp đồng khi có yêu cầu của Bên giao thầu hoặc của các cơ quan chức năng trong quá trình thẩm tra, thẩm định;

10.6. Chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra trong quá trình thực hiện công việc trong hợp đồng này theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Chương III và khoản 3 Điều 30 Chương VI Nghị định số 209/2004/ND-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

ĐIỀU 11. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CHUNG CỦA BÊN GIAO THẦU

11.1. Ngay sau khi Hợp đồng được ký kết, Bên giao thầu sẽ cung cấp cho Nhà thầu đầy đủ các thông tin, tài liệu liên quan đến Dự án đầu tư xây dựng công trình và các văn bản pháp lý khác có liên quan đến những nội dung công việc phải thực hiện như đã nêu tại Điều 4 của Hợp đồng này;

11.2. Xác định phạm vi khảo sát và bảo đảm điều kiện để Nhà thầu thực hiện công việc khảo sát theo hợp đồng; giám sát và nghiệm thu xác nhận khối lượng khảo sát tại hiện trường;

11.3. Tổ chức nghiệm thu và xác nhận sản phẩm tư vấn thực hiện hoàn thành Hợp đồng theo thực tế;

11.4. Tạm ứng và thanh toán cho Nhà thầu toàn bộ Giá hợp đồng theo đúng các quy định được thỏa thuận trong Hợp đồng này.

ĐIỀU 12. TẠM NGỪNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

12.1. Tạm ngừng hợp đồng

Bên giao thầu, bên nhận thầu được quyền tạm ngừng hợp đồng trong các trường hợp sau:

- Do lỗi của bên giao thầu hoặc bên nhận thầu gây ra;
- Các trường hợp bất khả kháng.

Một bên có quyền quyết định tạm ngừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết; trường hợp bên tạm ngừng không thông báo mà tạm ngừng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên thiệt hại.

Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm ngừng hợp đồng sẽ được hai bên thỏa thuận để khắc phục.

12.2. Chấm dứt hợp đồng:

12.2.1. Chấm dứt Hợp đồng bởi bên giao thầu.

Bên giao thầu sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu Nhà thầu:

- (a) Không có lý do chính đáng mà lại không tiếp tục thực hiện công việc theo Hợp đồng này,
- (b) Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận theo yêu cầu.

Nếu có một trong những trường hợp nào được nêu trên, Bên giao thầu có thể chấm dứt Hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Nhà thầu tối thiểu là 07 ngày.

12.2.2. Chấm dứt Hợp đồng bởi Nhà thầu.

Nhà thầu có thể chấm dứt Hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Bên giao thầu tối thiểu là 07 ngày trong các trường hợp quy định dưới đây:

- (a) Bên giao thầu về cơ bản không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng;
- (b) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Bên nhận thầu không thể thực hiện một phần quan trọng công việc theo yêu cầu của Hợp đồng.

Trong bất cứ sự kiện hoặc trường hợp nào được nêu trên, Nhà thầu có thể thông báo trước cho Bên giao thầu để chấm dứt Hợp đồng.

12.3. Thanh toán khi chấm dứt Hợp đồng

12.3.1. Trường hợp một bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng mà không phải lỗi của bên kia gây ra, thì bên chấm dứt Hợp đồng phải bồi thường thiệt hại cho bên kia.

12.3.2. Nếu xảy ra một trong những trường hợp phải chấm dứt Hợp đồng, một bên có thể thông báo (bằng văn bản) cho bên kia về việc chấm dứt hợp đồng trước 07

ngày, nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên chấm dứt Hợp đồng phải bồi thường thiệt hại cho bên kia.

12.3.3. Khi Hợp đồng bị chấm dứt, thì Hợp đồng không có hiệu lực tại thời điểm bị chấm dứt và các bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền có liên quan (nếu có bồi thường thiệt hại).

12.3.4. Sớm nhất có thể sau khi thông báo chấm dứt Hợp đồng và không muộn hơn 15 ngày sau đó, Bên giao thầu và Nhà thầu sẽ thảo luận và xác định giá trị khối lượng các công việc của Nhà thầu đã thực hiện theo Hợp đồng (Giá trị hợp đồng tại thời điểm chấm dứt). Việc thanh toán Giá trị hợp đồng tại thời điểm chấm dứt, hai bên sẽ thỏa thuận bằng Biên bản thanh lý hợp đồng.

ĐIỀU 13. VIỆC BẢO MẬT

Ngoại trừ những nhiệm vụ được Bên giao thầu yêu cầu, Nhà thầu không được phép tiết lộ cho bên thứ ba nào về công việc của mình hoặc bất cứ thông tin nào liên quan đến Dự án mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên giao thầu.

ĐIỀU 14. BẢO HIỂM

Để tránh những rủi ro về trách nhiệm nghề nghiệp, Nhà thầu phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo đúng qui định của pháp luật.

ĐIỀU 15. BẤT KHẢ KHÁNG

15.1. Bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh... và các thảm họa khác chưa lường hết trước được, sự thay đổi chính sách hoặc những yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam phù hợp với qui định của pháp luật...

15.2. Trách nhiệm của các Bên trong trường hợp bất khả kháng:

- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải thông báo cho bên kia bằng văn bản về sự việc của trường hợp bất khả kháng xảy ra trong vòng 14 ngày sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

- Trong trường hợp xảy ra sự bất khả kháng thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình, sự cố này sẽ phải được giải quyết càng sớm càng tốt với tất cả nỗ lực và sự khẩn trương cần thiết của cả hai bên.

15.3. Chấm dứt hợp đồng có lựa chọn và thanh toán:

Nếu trường hợp bất khả kháng xảy ra mà mọi nỗ lực của một Bên hoặc các Bên không đem lại kết quả và buộc phải chấm dứt công việc tại một thời điểm bất kỳ. Bên có thông báo về tình trạng bất khả kháng sẽ gửi thông báo về việc chấm dứt hợp đồng bằng văn bản cho bên kia và việc chấm dứt sẽ có hiệu lực trong vòng 7 ngày sau khi Bên kia nhận được thông báo chấm dứt hợp đồng.

Sau khi chấm dứt hợp đồng theo Khoản này, Nhà thầu sẽ được thanh toán các khoản sản phẩm đã hoàn thành (Giá trị khối lượng thực hiện đến thời điểm chấm dứt).

ĐIỀU 16. PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

Nhà thầu vi phạm về thời gian thực hiện Hợp đồng mà không do sự kiện bất khả kháng hoặc không do lỗi của Bên giao thầu gây ra, Nhà thầu sẽ chịu phạt hợp đồng tùy theo mức độ vi phạm nhưng tổng số tiền phạt không vượt quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm.

ĐIỀU 17. KHIẾU NẠI, TRANH CHẤP VÀ TRỌNG TÀI

- Trong trường hợp có phát sinh tranh chấp giữa các bên liên quan đến hợp đồng này hoặc bất cứ vấn đề gì phát sinh, các bên phải lập tức tiến hành thương lượng để giải quyết vấn đề một cách hữu hảo.

- Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên bằng thương lượng, các bên sẽ đệ trình vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam hoặc Tòa án nhân dân theo qui định của pháp luật. Quyết định của Trọng tài hoặc Tòa án Nhân dân là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

ĐIỀU 18. QUYẾT TOÁN, THANH LÝ HỢP ĐỒNG

18.1. Sau khi Bên nhận thầu đã hoàn thành tất cả các công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng, các bên tham gia hợp đồng tiến hành lập thủ tục thanh quyết toán hợp đồng;

18.2. Hợp đồng được thanh lý trong trường hợp:

- a) Các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký;
- b) Hợp đồng bị chấm dứt (hủy bỏ) theo quy định của pháp luật.

18.3. Việc thanh lý hợp đồng phải hoàn thành trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày các bên tham gia hợp đồng hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc hợp đồng bị chấm dứt (hủy bỏ) theo điểm b khoản 18.2 Điều này.

ĐIỀU 19. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

19.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong Hợp đồng này.

19.2. Hợp đồng này bao gồm 07 trang, và 01 Phụ lục hợp đồng được lập thành 09 bản có giá trị pháp lý như nhau. Chủ đầu tư giữ 06 bản, Nhà thầu giữ 03 bản.

19.3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi hai bên thực hiện xong nghĩa vụ của mình theo thanh lý hợp đồng./.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

GIÁM ĐỐC
[Signature]
KS. Lê Tam Chung

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

ĐỌC
[Signature]

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng tư vấn số 29/2011/HĐ-TVXD ngày 30/5/2011)

Chi phí khảo sát địa chất công trình

Công trình: Trụ sở li

Hạng mục: Khảo sát địa chất công trình khối nhà phía sau

(xây dựng mới nhà làm việc 06 tầng nổi + 01 tầng hầm)

I. Căn cứ, cơ sở xác định giá hợp đồng:

- Công văn số 3373/UBND ngày 29/10/2007 của UBND tỉnh Bình Định về việc công bố Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Bình Định năm 2006 - Phần khảo sát;

- Hướng dẫn số 01/HĐ-SXD ngày 04/01/2011 của Sở Xây dựng Bình Định hướng dẫn lập tổng mức đầu tư và dự toán xây dựng công trình;

- Khối lượng các loại công tác khảo sát dự kiến theo nhiệm vụ, phương án kỹ thuật - dự toán khảo sát địa chất công trình đã được phê duyệt tại Quyết định số 2198/QĐ-QLTSNNI ngày 24/5/2011 của Tổng Giám đốc T

II. Phần giá trị chi tiết:

Số TT	Nội dung công việc	Đ.V.T	Khối lượng	Đơn giá/ Định mức	Thành tiền (đồng)	Ký hiệu
*	Khảo sát địa chất công trình: bước thiết kế kỹ thuật - thi công					
	Khoan xoay bơm rửa bằng ống					
a)	mẫu ở trên cạn, độ sâu hố khoan đến 30 m: 02 lỗ x 30,0 mkhoan.					
a1	Cấp đất đá I-III: 2lỗ x 20 mkhoan	mkhoan	40,0	1.146.145,0đ*1,1	50.430.380	
a2	Cấp đất đá IV-V: 2lỗ x 10 mkhoan	mkhoan	20,0	1.657.163,2đ*1,1	36.457.590	
b)	Thí nghiệm xuyên ngang					
b1	Đất đá cấp I-III	Lần	16	436.059,5đ*1,1	7.674.647	
b2	Đất đá cấp IV-V	Lần	04	681.406,7đ*1,1	2.998.189	
c)	Thí nghiệm trong phòng xác định các chỉ tiêu cơ lý của mẫu đất:					
c1	Mẫu nguyên dạng 9 chỉ tiêu	Mẫu	08	1.123.937,1đ*1,1	9.890.646	
c2	Mẫu xáo động 7 chỉ tiêu	Mẫu	08	713.028,9đ*1,1	6.274.654	
Tổng cộng		Giá trị địa chất công trình sau thuế:			113.726.108	
Giá trị làm tròn số:					113.726.000	

Bằng chữ: Một trăm mười ba triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn đồng.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG BÌNH ĐỊNH
GIÁM ĐỐC
KS. Lê Tam Chung

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ